

B, ngày 20 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 293/2021/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2021, giữa:

**\*Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Mầu, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh B.

**\*Bị đơn:** Anh Lê Văn H, sinh năm 1983

HKTT: Thôn Nguộn, xã Đình Trì, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Các đương sự thỏa thuận giao con chung là Lê Công Vinh, sinh ngày 01/3/2010 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Anh Tuấn, sinh ngày 15/11/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung và công nợ chung:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001065 ngày 06/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B. Hoàn trả lại chị N 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND xã Đinh Trì, TP B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**